



Số: 31/HQĐ-THHTM

Nam Định, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thông báo thu các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II của Trường tiểu học Hồ Tùng Mậu

Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Ninh Bình về việc quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của Tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ công văn số 37/SGDDĐT-TC ngày 08/1/2026 của Sở Giáo dục Và Đào tạo Tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND Tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào biên bản họp Ban đại diện và cha mẹ học sinh toàn trường ngày 18/01/2026 về việc thống nhất thu, chi thỏa thuận đóng góp các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện công tác thu -chi các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II của học sinh trong năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ Trường TH Hồ Tùng Mậu;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai Danh mục các khoản thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường tiểu học Hồ Tùng Mậu.

(Danh sách các khoản thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026 đính kèm)

Điều 2. Giao cho bộ phận tài vụ phối hợp với các bộ phận liên quan trong nhà trường tổ chức công khai nội dung của Quyết định theo quy định.

		người phục vụ uống nước (nếu có). Dịch vụ nước sinh hoạt để chi trả tiền nước sinh hoạt hàng ngày khi tổ chức ăn bán trú tại trường.		hóa đơn thực tế hàng tháng.					
3	Dịch vụ vệ sinh trường, lớp khu vệ sinh	Bao gồm các chi phí thực tế tiền công hợp đồng thuê người quét dọn, vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh; chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ vệ sinh; sửa chữa, thay thế thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước khu vệ sinh học sinh và các chi phí khác có liên quan	20.000đ/ HS/ tháng		18.000đ /HS/ tháng	Có	Thu theo tháng (số thực học)	Qua TK Ngân hàng	Thanh toán theo thực tế
4	Dịch vụ ăn uống bán trú	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú (bao gồm tiền ăn, chất đốt): Mua lương thực, thực phẩm, chất đốt và chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức ăn tại trường hoặc mua suất ăn đối với trường không tổ chức nấu ăn	30.000đ/ HS/ ngày x số ngày ăn thực tế trong tháng	+ Hình thức tổ chức: Đầu thầu và lựa chọn đơn vị cung cấp, nấu ăn và tổ chức cho HS ăn trưa tại trường. - Số buổi nghỉ ăn của học sinh sẽ được trả vào đầu tháng tiếp theo số tiền trả về là 26.000đ/tiền chi thực tiếp cho bữa ăn /ngày x số buổi nghỉ trong tháng đó	26.000đ/ HS/ ngày x số ngày ăn thực tế trong tháng	Không	Thu theo tháng (số thực học)	Qua TK Ngân hàng	Thanh toán đ/ 26.000 HS/ ngày x số ngày ăn thực tế trong tháng
5	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú	Chi trả tiền công trực từa cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được phân công.	6.000đ/ HS/ ngày x số ngày ăn thực tế trong tháng	+ Số buổi nghỉ quản lý, chăm sóc buổi trưa ăn bán trú của HS sẽ được trả vào đầu tháng tiếp theo. Số tiền trả về là 6.000đ/HS/ngày x số buổi nghỉ trong tháng đó.	6.000đ/ HS/ ngày x số ngày ăn thực tế trong tháng	Không	Thu theo tháng (số thực học)	Qua TK Ngân hàng	6.000đ/ HS/ ngày x số ngày ăn thực tế trong tháng

	<p>+Chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ nhà bếp phục vụ nấu ăn; chi phí mua đồ dùng cá nhân cho trẻ em, học sinh bán trú.</p> <p>+ Thu bổ sung hàng năm để đầu tư thay thế dụng cụ, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng cá nhân cho trẻ em, học sinh bán trú (nếu có): Hàng năm, vào thời điểm đầu năm học các cơ sở giáo dục thành lập ban kiểm tra, rà soát, kiểm kê các đồ dùng, dụng cụ nhà bếp và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú. Xác định nhu cầu cần mua sắm bổ sung trong năm học và lập dự toán kinh phí mua sắm, bàn bạc, thống nhất với cha mẹ học sinh. Trên cơ sở dự toán mua sắm đã thống nhất, xác định mức thu và thỏa thuận với cha mẹ học sinh đảm bảo mức thu phù hợp đối tượng học sinh tuyển đầu cấp và học sinh đang theo học tại trường</p>		<p>Phụ huynh chủ động mua sắm đảm đầy đủ đảm bảo đủ điều kiện cho con em học tập ăn nghỉ bán trú tại trường.</p>			<p>Nhà trường không thu</p>	
<p>6</p> <p>Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú</p>	<p>Dịch vụ hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống, dịch vụ công nghệ số, học tập số</p>	<p>12.000đ/HS/tiết</p>	<p>Thực hiện theo Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/ 2025 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Ninh Bình về việc quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo</p>	<p>12.000đ/HS/tiết</p>	<p>Có</p>	<p>Nhà trường chưa triển khai</p>	
<p>7</p>							

		<p>dịch vụ cung cấp đề phục vụ hoạt động giáo dục - bao gồm giảng dạy, học tập, quản lý, hỗ trợ học tập và đánh giá thông qua các sản phẩm, nền tảng và giải pháp số.</p>		<p>đục công lập của Tỉnh Ninh Bình;</p>					
8	<p>Dịch vụ tăng cường, rèn kỹ năng, làm quen, dạy tự chọn: tin học, ngoại ngữ (ngoại giờ học chính khóa):</p>	<p>-Hoạt động được tổ chức ngoại giờ học chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng đặc biệt là kỹ năng thực hành đối với các môn Tin học và ngoại ngữ. Kinh phí thu để chi trả các hoạt động tổ chức dạy học, trích khấu hao cơ sở vật chất và bản quyền chương trình (nếu có).</p>	<p>50.000đ/H S/tiết</p>	<p>Thực hiện theo Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND ngày 9/ 12/ 2025 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Ninh Bình về việc quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của Tỉnh Ninh Bình;</p>	<p>50.000đ/ HS/tiết</p>	<p>Có</p>	<p>Nhà trường chưa triển khai</p>		
9	<p>Dịch vụ làm mát bằng điều hòa, cung cấp nước nóng (nóng , lạnh)</p>	<p>Bao gồm chi phí thực tế điện năng tiêu hao do sử dụng các thiết bị điện điều hòa, bình nóng lạnh cho học sinh</p>	<p>30.000đ/H S/tháng</p>	<p>-Nhà trường lắp đặt hệ thống công tơ riêng để sử dụng điều hòa cho các lớp học. Cuối mỗi kỳ học dựa vào chỉ số công tơ điện hàng tháng PHHS tự quyết toán tiền điện sử dụng điều hòa. Cuối hoặc đầu năm học thực hiện việc bảo dưỡng cho năm học mới</p>			<p>-Phục vụ cho nhu cầu của HS tại các lớp. -Nhà trường không thu</p>		